

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2022
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Tuyết Thanh

- Ông Nguyễn Văn Kinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 01/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/QĐST-DS ngày 22/6/2022, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N (V);*** trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 23 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Quang H - Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

(Theo Giấy ủy quyền số 676/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021 của Chủ tịch HĐQT ngân hàng V).

Ông H ủy quyền tham gia tố tụng cho:

1. Ông Nghiêm Xuân Vượng - Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hoàn Kiếm;

2. Ông Nguyễn Quốc A - Phó trưởng phòng quản lý nợ, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hoàn Kiếm;

3. Bà Phạm Thu P - Trưởng phòng khách hàng bán lẻ, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

(Theo Giấy ủy quyền số 426/UQ-HKI.KHBL ngày 15/02/2022 của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hoàn Kiếm).

(Có mặt).

*** Bị đơn: - Bà Bùi Thị Thanh H;** sinh năm 1980 (Có mặt)

- Ông Đỗ Lại C; sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2021 và những Bản tự khai, đơn trình bày tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:**

Ông Đỗ Lại C và vợ là bà Bùi Thị Thanh H được Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm cấp tín dụng theo Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020.

Mục đích cấp tín dụng: Bù đắp tiền mua nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25 (Địa chỉ số 8 ngõ 68 Cầu Diễn), phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U791494, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2003.

Tài sản bảo đảm: Thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25 (Địa chỉ số 8 ngõ 68 Cầu Diễn), phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U791494, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979, CCCD số 001179011018 và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, CCCD số 001075010165, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.20, quyền số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020, trị giá tài sản bảo đảm là 19.592.000.000 đồng. Khoản vay đã được giải ngân theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020 số tiền là 13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng).

Thời hạn cho vay: 240 tháng.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bù đắp tiền mua nhà ở có địa chỉ thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U791494, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2003.

Trong quá trình trả nợ, bà H, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 26/4/2021. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay của khách hàng sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ tại Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm với tổng dư nợ gốc tại thời điểm quá hạn là 13.330.040.899 đồng (mười ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi nghìn, tám trăm chín chín đồng).

Từ ngày 26/4/2021 khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán và quá hạn nợ tại Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Ngân hàng V đã nhiều lần làm việc và gửi Công văn thông báo nợ, thông báo xử lý tài sản bảo đảm để yêu cầu bà H, ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V.

Từ khi khoản nợ của bà H, ông C quá hạn vào ngày 26/4/2021 đến ngày 08/9/2021 Ngân hàng V thu từ tài khoản của ông Đỗ Lại C tại V số tiền 9.370.003 đồng.

Từ thời điểm cho vay là ngày 18/12/2020 đến ngày 29/03/2022, bà H ông C đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 481.235.495 đồng, trong đó: Nợ gốc là 188.699.107 đồng; lãi trong hạn là 292.530.587 đồng; lãi phạt gốc quá hạn là 5.801 đồng.

Nay, Ngân hàng V khởi kiện đối với bị đơn ông Đỗ Lại C và bà Bùi Thị Thanh H và đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc bà H và ông C phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 26/5/2022 là 14.480.752.720 đồng (mười bốn tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi đồng), trong đó:

Dư nợ gốc là 13.320.670.896 đồng.

Lãi trong hạn là 1.470.093.660 đồng.

Lãi quá hạn là 11.843.950 đồng.

Lãi phạt chậm trả là 38.144.214 đồng.

Ngoài ra bà H, ông C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà H, ông C trả hết nợ cho Ngân hàng V.

2. Nếu bà H và ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất tại địa chỉ số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội - theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U791494, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979, và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.2020/HĐTC, quyền số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* **Bị đơn - Bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C:** Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo và các Văn bản tố tụng khác của Tòa án, báo bà H và ông C đến Tòa án để làm việc, nhưng bà H và ông C đều vắng mặt tại tất

cả các buổi làm việc của Tòa án, không trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:**

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên và đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải trả số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 19/7/2022 là: 15.050.647.020 đồng (Mười lăm tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn, không trăm hai mươi đồng), bao gồm:

- + Dư nợ gốc là 13.320.670.896 đồng.
- + Lãi trong hạn là 1.665.487.830 đồng.
- + Lãi quá hạn là 15.362.106 đồng.
- + Lãi phạt chậm trả là 49.126.188 đồng.

Ngoài ra bà H, ông C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế khách hàng trả hết nợ cho Ngân hàng V.

2. Nếu bà H, ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất tại địa chỉ: Số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U791494, số vào sổ cấp GCN 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979, CCCD số 001179011018 và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, CCCD số 001075010165, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.2020/HĐTC, quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của khách hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn - Bà Bùi Thị Thanh H trình bày:**

Bà và ông Đỗ Lại C (chồng bà) đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo, Thông báo yêu cầu giao nộp ý kiến bằng văn bản, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các Văn bản tố tụng khác của Tòa án báo vợ chồng bà đến Tòa án để làm việc, nhưng do bà bị ốm phải vào nằm viện điều trị

tám tháng, chồng bà do bận phải đi làm nên không đến Tòa theo Văn bản của Tòa án được. Bà mới được ra viện nên hôm nay bà đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, bà có ý như sau:

Bà xác nhận vợ chồng bà có ký Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 với Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm để vợ chồng bà vay tiền của Ngân hàng. Khoản vay của vợ chồng bà đã được giải ngân theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020, với số tiền là 13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay: 240 tháng. Mục đích vay: Để vợ chồng bà bù đắp tiền mua nhà ở có địa chỉ thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U791494, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00976.QSDD/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho vợ chồng bà.

Tài sản bảo đảm: Thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25 (Địa chỉ số 8 ngõ 68 Cầu Diễn), phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U791494, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00976.QSDD/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà là Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979 và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.20, quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020, trị giá tài sản bảo đảm là 19.592.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng bà đã trả được 481.235.495 đồng, trong đó: Nợ gốc là 188.699.107 đồng; lãi trong hạn là 292.530.587 đồng; lãi phạt là 5.801 đồng.

Đến nay, bà xác nhận vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 15.050.647.020 đồng, trong đó dư nợ gốc là 13.320.670.896 đồng; lãi trong hạn là 1.665.487.830 đồng; lãi quá hạn là 15.362.106 đồng; lãi phạt chậm trả là 49.126.188 đồng như Ngân hàng trình bày ở trên là đúng. Do hai năm vừa qua dịch Covid 19 bùng phát, đầu năm 2022 bà bị bệnh phải vào viện điều trị gần một năm, vì vậy gia đình bà gặp khó khăn về kinh tế nên không có khả năng để trả nợ cho Ngân hàng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng bà có nghĩa vụ bán tài sản bảo đảm để thanh toán dứt điểm khoản nợ cho Ngân hàng V.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tụng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn ông Đỗ Lại C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản, thông báo, quyết định hợp lệ. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1, tại phiên tòa lần 2, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, vì ông C vắng mặt không có lý do là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP N (V) đối với bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà H và ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo Hợp đồng đã ký nên Ngân hàng TMCP N (V) đã có đơn khởi kiện yêu cầu bà H, ông C trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi cho đến khi bà H, ông C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V là có cơ sở nên đề nghị được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo nêu trên của Ngân hàng nhận thấy: Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, thực hiện đúng hình thức và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Bằng tài sản hợp pháp của mình, bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của ông, bà. Do đó, Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Trường hợp bà H, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U791494, số vào sổ cấp GCN 00976.QSĐĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.2020/HĐTC, quyền số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020, để thu hồi khoản nợ. Trường hợp không đủ, bà H, ông C tiếp tục có trách nhiệm trả cho đến khi hết khoản nợ. Các đương sự phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả phân tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền:

Tại các Hợp đồng cho vay theo hạn mức đã ký các bên thỏa thuận tại khoản 14.1 Điều 14 về thẩm quyền lựa chọn Tòa án để giải quyết tranh chấp. Thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật về việc lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn để giải quyết tranh chấp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) khởi kiện bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C yêu cầu Tòa án tuyên bà H, ông C phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng V với bà H, ông C. Số tiền tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” - theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Về thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn Ngân hàng V và bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C ký kết Hợp đồng tín dụng số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 và điều thỏa thuận thời hạn cho vay là 240 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Ngày 26/4/2021 là ngày các khoản nợ của bà H và ông C chuyển nợ quá hạn. Ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng V đề ngày 26/8/2021. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

1.4. Về thủ tục tố tụng:

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Lại C: ông Đỗ Lại C và bà Bùi Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo đến Tòa làm việc và các Quyết định, Thông báo khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để triệu tập bà H, ông C đến Tòa án giải quyết vụ án dân sự “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V. Tuy nhiên, bà H, ông C đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án. Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 08h30’ ngày 22/6/2022 nhưng bà H, ông C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã có Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lịch xét xử vào hồi 08h30’ ngày 19/7/2022. Tại phiên tòa hôm nay, bà H có mặt, ông C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn - ông C là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) và bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C đã ký kết Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020, với giá trị cho vay là 13.500.000.000 đồng, mục đích vay: bù đắp tiền xây, sửa nhà ở, mua nhà ở. Lãi suất cho vay trong hạn và lãi

suất cho vay quá hạn được thể hiện cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều công nhận việc ký kết Hợp đồng trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đúng chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng nên các Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

2.2. Sau khi ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng trên, Ngân hàng V đã giải ngân cho bà H, ông C theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020, với tổng số tiền là 13.500.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Lại C không đến Tòa án để tham gia phiên tòa, không có lời khai, xác nhận về các nội dung trên mà chỉ có bị đơn bà Bùi Thị Thanh H (vợ ông C) có mặt. Tại phiên tòa, bà H xác nhận toàn bộ các khoản vay nợ như nguyên đơn Ngân hàng V trình bày là đúng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà H ông C đã trả cho Ngân hàng V được tổng số tiền là 481.235.495 đồng, trong đó: Nợ gốc là 188.699.107 đồng; lãi trong hạn là 292.530.587 đồng; lãi phạt là 5.801 đồng. Sau đó, bà H, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ bị chuyển sang quá hạn. Ngân hàng V đã khởi kiện bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H, ông C trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng V là 13.320.670.896 đồng. Đối chiếu với khoản nợ gốc đã giải ngân và số tiền nợ gốc bà H, ông C đã trả, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Ngân hàng V yêu cầu bà H, ông C phải trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020 quy định: Lãi suất cho vay trong hạn là 8,1%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tại thời điểm quá hạn lãi suất cho vay = lãi suất VNĐ kỳ hạn 12 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của ngân hàng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo của khách hàng tại thời điểm đó. Lãi suất hiện tại đang áp dụng là 10,2%/năm/số dư gốc còn lại.

Nay Ngân hàng V yêu cầu bà H, ông C trả toàn bộ số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/7/2022 là 1.680.849.936 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.665.487.830 đồng và lãi quá hạn là 15.362.106 đồng. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện của các bên, số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc, thời gian quá hạn nhân với lãi suất vay theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận lãi suất của các bên tại Hợp đồng và các quy định về mức lãi suất từng thời điểm của Ngân hàng thể hiện tại Bảng tính tổng hợp gốc, lãi. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà H, ông C thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4. Đối với khoản lãi phạt chậm trả số tiền 49.126.188 đồng, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về việc tính lãi đối với các Hợp đồng tín dụng xác lập kể từ sau ngày 01/01/2017. Theo đó: *“Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”*.

Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng giữa Ngân hàng V và bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C ký kết năm 2020 nên thuộc trường hợp được áp dụng về cách tính lãi suất như trên. Mức lãi suất V áp dụng đối với lãi chậm trả là 5%/năm là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về lãi suất giới hạn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ:

Khoản vốn vay của bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C tại Ngân hàng V được thế chấp bằng một tài sản đảm bảo là nhà đất tại số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Xét thấy: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U791494, số vào sổ cấp GCN 00976.QSDĐ/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979, CCCD số 001179011018 và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, CCCD số 001075010165, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.2020/HĐTC, quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2020. Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ và nghĩa vụ của bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C tại Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, đúng chủ thể và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Ngân hàng V đề nghị Tòa án tuyên được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại xử lý tài sản đảm bảo nêu trên để thu hồi khoản nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn tuyên nếu bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V - Chi nhánh Hoàn Kiếm có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, đây là giai đoạn thi hành án dân sự, không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn - bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 184; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 318; Điều 323; Điều 342; Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 280; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước);
- Thông tư số 12/2010/TT - NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại Thương Việt Nam (V) đối với bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải thanh toán trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/7/2022 là:

Nợ gốc là 13.320.670.896 đồng.

Lãi trong hạn là 1.665.487.830 đồng.

Lãi quá hạn là 15.362.106 đồng.

Lãi phạt chậm trả là 49.126.188 đồng.

Tổng cộng là: 15.050.647.020 đồng (Mười lăm tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn, không trăm hai mươi đồng).

(Có bảng tính nợ gốc, lãi và lãi quá hạn kèm theo).

3. Bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 197/2020/KHBL-MN ngày 17/12/2020 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/12/2020.

4. Trường hợp bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C không trả được khoản nợ gốc, lãi trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) thì Ngân hàng thương mại cổ phần N(V) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số 8 ngõ 68 Cầu Diễn (Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 25) phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U791494, số vào sổ cấp GCN 00976.QSDD/1977/QĐ-UBH do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày

15/7/2003 cho ông Trần Văn Thông. Ngày 14/12/2020 chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979, CCCD số 001179011018 và ông Đỗ Lại C, sinh năm 1975, CCCD số 001075010165, đăng ký thường trú tại: Số 35 phố L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2451/2020 ngày 07/12/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, Thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 06493.20; quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/12/2020.

5. Sau khi phát mại tài sản bảo đảm thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm trừ đi các khoản chi phí thu hồi, trông giữ, bán tài sản và các chi phí liên quan khác... Ngân hàng thu nợ còn thừa, Ngân hàng sẽ trả lại phần thừa cho chủ tài sản. Nếu Ngân hàng thu nợ còn thiếu thì bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần N (V).

6. Về án phí: Bị đơn bà Bùi Thị Thanh H và ông Đỗ Lại C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 123.050.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với phần yêu cầu được Tòa án chấp nhận. Trả lại nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 60.876.000 đồng (Sáu mươi triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp - theo Biên lai số 0051274 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) và bị đơn bà Bùi Thị Thanh H, vắng mặt bị đơn ông Đỗ Lại C. Tòa án báo nguyên đơn và bị đơn bà Bùi Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn ông Đỗ Lại C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDQHK;
- Các đương sự;
- THADSQHK;
- TANDTPHN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa

